

Số: 08 /KH-SKHCN

Gia Lai, ngày 20 tháng 01 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Kết luận 50-KL/TW), Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Phổ biến, quán triệt nội dung Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan về ý nghĩa, vai trò của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

2. Yêu cầu:

Bám sát Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư; các nhiệm vụ, giải pháp của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Kết luận

số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư để xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu cần tổ chức thực hiện trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình chủ động đề xuất các nhiệm vụ, phối hợp triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp, chính sách, cơ chế nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của KH&CN trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nội dung Kết luận số 50-KL/TW trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong phát triển, ứng dụng KH&CN, kết quả thực hiện là một trong những tiêu chí, thước đo đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước.

Thường xuyên quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin về vai trò nền tảng, động lực của KH&CN đối với phát triển kinh tế - xã hội, để lãnh đạo các cấp, các ngành, doanh nghiệp nhận thức được cơ hội và thách thức trước các xu thế quốc tế, nhất là xu thế hội nhập và phát triển kinh tế tri thức.

2. Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ KH&CN có trình độ, năng lực, tâm huyết, trung thực, tận tụy; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất và năng lực tốt, có cơ cấu phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ; xây dựng được đội ngũ cán bộ KH&CN giỏi về kỹ thuật, đứng vai, thuộc bài nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới.

Đề xuất, tổ chức thực hiện các chính sách đào tạo, sử dụng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ KH&CN; đa dạng hóa các loại hình, cấp độ đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực KH&CN; đẩy mạnh hợp tác về phát triển nhân lực KH&CN.

3. Nghiên cứu, tham mưu đề xuất đổi mới đồng bộ cơ chế quản lý hoạt động KH&CN; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KH&CN

Nghiên cứu, tham mưu đổi mới đồng bộ cơ chế tài chính, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động KH&CN đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về KH&CN theo hướng xác định rõ nội dung, trách nhiệm và thẩm quyền quản lý; giảm đầu mối trung gian, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý chuyên trách về KH&CN; hiện đại hóa, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý.

Kiên toàn tổ chức, bộ máy của Sở theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với 02 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN và Trung tâm

Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; thực hiện phương thức nhà nước đặt hàng, đấu thầu và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng theo quy định.

Tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện khuyến khích các doanh nghiệp và khu vực tư nhân đầu tư cho KH&CN và khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh hợp tác công tư, chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng KH&CN vào sản xuất, kinh doanh.

Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về KH&CN toàn diện trên các lĩnh vực: Quản lý các đề tài, dự án; sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng...v.v.

Đổi mới công nghệ theo hướng ứng dụng công nghệ mới, hiện đại, thân thiện với môi trường; ngăn chặn việc nhập khẩu công nghệ lạc hậu, nguy hại đến sức khỏe con người, tài nguyên, môi trường, kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ trong lĩnh vực ưu tiên của tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trích lập một phần thu nhập để lập quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

4. Tăng cường tiềm lực công nghệ

Xây dựng các Trung tâm, đơn vị sự nghiệp KH&CN có tiềm lực về công nghệ, kỹ thuật đủ sức nắm các công nghệ lõi, công nghệ nguồn, hỗ trợ các ngành kinh tế kỹ thuật thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy về bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; về phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn phát triển các cơ sở hạ tầng và công nghệ tại các vùng trọng điểm, khu vực trung tâm như: Thành phố Pleiku, khu vực phía Đông của tỉnh (thị xã An Khê), khu vực phía Đông Nam của tỉnh (thị xã Ayun Pa).

5. Phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại cơ sở

Tăng cường công tác hỗ trợ, hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp của 17 huyện, thị xã, thành phố đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng lực hoạt động KH&CN cho các Trung tâm để làm tốt vai trò cầu nối trong ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ trong sản xuất ở địa phương. Tiếp nhận các kết quả nghiên cứu từ Trung ương, tỉnh để đẩy mạnh công tác chuyển giao, ứng dụng vào sản xuất và đời sống.

Tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN. Phát huy tối đa sự vào cuộc của các cấp chính quyền, các Trường Đại học, Viện nghiên cứu, chuyên gia, nhà đầu tư,... để hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

6. Nâng cao năng lực ứng dụng các thành tựu KH&CN tiên tiến phát triển các sản phẩm chủ lực, có tính cạnh tranh cao

Đẩy mạnh ứng dụng các mô hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh nâng cao giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ cho một số ngành và lĩnh vực then chốt của tỉnh. Trong công nghiệp, ưu tiên các ngành công nghiệp mới, công nghiệp công nghệ cao như công nghiệp dược liệu, sinh học; chế tạo, chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp môi trường...v.v. Trong nông nghiệp, ưu tiên các hoạt động nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học y học, phát triển các ngành khoa học phục vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe con người.

Lấy doanh nghiệp làm trung tâm hỗ trợ KH&CN trong các hoạt động nghiên cứu, hỗ trợ đổi mới công nghệ.

7. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường KH&CN; tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng các nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm chất lượng của tỉnh. Tiếp tục triển khai hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông sản sạch, xây dựng nhãn hiệu và sử dụng tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Triển khai có hiệu quả hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy và khơi dậy tinh thần sáng tạo, khởi nghiệp trong xã hội, đặc biệt là giới trẻ, làm tiền đề cho thanh niên mạnh dạn khởi nghiệp; tổ chức các hoạt động tuyên truyền ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh.

Từng bước hoàn thiện chính sách hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, kinh doanh.

Tăng cường đầu tư mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa các tổ chức làm nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, các cơ sở thông tin, phòng thí nghiệm, kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa của nhà nước, tư nhân và doanh nghiệp lớn.

Đẩy mạnh việc hỗ trợ, xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện các dự án phát triển tài sản trí tuệ từ các văn bằng, sáng chế, giải pháp hữu ích đã được bảo hộ.

Tham gia hiệu quả các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, chợ công nghệ thiết bị để trình diễn, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh.

8. Đẩy mạnh liên kết và mở rộng hợp tác về KH&CN

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nội dung hợp tác về KH&CN với các đơn vị nghiên cứu trong và ngoài nước, nâng cao hiệu quả hợp tác về KH&CN gắn với hợp tác kinh tế, đẩy mạnh các hoạt động về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng.

Phối hợp chặt chẽ với các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, các tổ chức, các nhà khoa học trong và ngoài nước tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tư vấn, đào tạo và chuyển giao công nghệ.

Chủ động khảo sát, khai thác, nhận chuyển giao công nghệ từ các đơn vị có công nghệ nguồn, công nghệ lõi để rút ngắn khoảng cách, nâng cao trình độ, nâng cao năng lực KH&CN của tỉnh.

Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết, chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức KH&CN với doanh nghiệp, các cơ sở ứng dụng; khuyến khích các dự án đầu tư trực tiếp từ nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật về KH&CN trong nước và khu vực.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý Chuyên ngành:

Tham mưu tổ chức tuyên truyền các hoạt động của ngành KH&CN, các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực KH&CN; tiếp tục tuyên truyền chủ động tiếp cận cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (I 4.0).

Tham mưu triển khai thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Gia Lai giai đoạn 2020-2030; tăng cường công tác hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp xây dựng các nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và sử dụng tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm chất lượng của tỉnh.

Tham mưu triển khai các hoạt động phát huy sáng kiến, cải tiến lề lối làm việc; tư vấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động của Điểm tư vấn xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu nhằm hướng dẫn cho các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp và cá nhân trong tỉnh đăng ký nhãn hiệu.

2. Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường Công nghệ:

Tham mưu Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Đề án hỗ trợ, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, ứng dụng, đổi mới công nghệ và phát triển thị trường KH&CN trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Nghiên cứu và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu triển khai các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, chợ thiết bị công nghệ; đẩy mạnh hoạt động Điểm kết nối cung – cầu công nghệ của tỉnh, kết nối với Điểm cung – cầu công nghệ quốc gia để phục vụ người dân và doanh nghiệp trong hoạt động tìm kiếm thông tin cung – cầu công nghệ, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và đời sống; duy trì hoạt động của Cổng thông tin khởi nghiệp của tỉnh, kết nối với Cổng thông tin khởi nghiệp Quốc gia; tham mưu triển khai ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh.

Thẩm định, quản lý công nghệ, phát triển thị trường công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ.

3. Phòng Quản lý Khoa học:

Tham mưu đề xuất lựa chọn các công nghệ nguồn, công nghệ lõi, các kỹ thuật mới, phù hợp để phát triển các đề tài, dự án ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường công tác phối hợp, hợp tác, liên kết, chuyển giao công nghệ với các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, các tổ chức, các nhà khoa học trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động KH&CN của tỉnh.

Tham mưu các cơ chế, chính sách nhằm đổi mới phương thức quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở:

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cơ sở, doanh nghiệp, tổ chức KH&CN các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy, đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức KH&CN. Phối hợp tuyên truyền, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống.

Đẩy mạnh công tác hoạt động ứng dụng KH&CN cho các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng KH&CN trong phát triển sản xuất phục vụ xây dựng Nông thôn mới và hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý phục vụ Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh.

5. Thanh tra Sở: Tham mưu thực hiện tốt các cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

6. Phòng Kế hoạch – Tài chính:

Tham mưu thực hiện công tác quản lý tài chính đảm bảo theo quy định hiện hành; tham mưu cơ chế, chính sách đổi mới cơ chế quản lý tài chính; đẩy mạnh sự tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

Tham mưu lập Kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 đảm bảo đúng theo quy định và mục tiêu đã đề ra.

7. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

Tham mưu đẩy mạnh hoạt động quản lý nhà nước về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến vào hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ.

Tham mưu thực hiện các Kế hoạch: Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng và quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

8. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (*Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất*

lượng): Tổ chức triển khai thực hiện công tác tự chủ đảm bảo theo quy định; quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật đã được đầu tư đảm bảo theo quy định, có hiệu quả; thực hiện tốt công tác chuyên giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống; thực hiện công tác kiểm định, kiểm nghiệm, thử nghiệm phục vụ công tác quản lý nhà nước và làm dịch vụ khoa học và công nghệ.

9. Văn phòng Sở: Tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Làm đầu mối phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan; chủ trì và phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở tham mưu báo cáo UBND tỉnh về tình hình kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra và định kỳ báo cáo tình hình triển khai thực hiện kết quả về Văn phòng Sở để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lưu Trung Nghĩa